



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
NGÂN HÀNG TP.HCM
KHOA NGÂN HÀNG**






CHƯƠNG 5: TÍN DỤNG TIÊU DÙNG

GV: ThS. Phạm Thanh Nhật

NỘI DUNG

- ❖ 1. Khái niệm
- ❖ 2. Đặc điểm
- ❖ 3. Phân loại
- ❖ 4. Một số sản phẩm

2
phamthanhhat-buh

1. KHÁI NIỆM

Cho vay tiêu dùng là khoản cho vay nhằm tài trợ cho nhu cầu chi tiêu của người tiêu dùng (cá nhân/hộ gia đình).

- Đây là nguồn tài trợ quan trọng giúp cá nhân hoặc hộ gia đình trang trải nhu cầu nhà ở, đồ dùng gia đình, xe cộ; những chi tiêu cho nhu cầu giáo dục, y tế, du lịch...

3
phamthanhhat-buh

2. ĐẶC ĐIỂM

- Quy mô món vay nhỏ, nhưng số lượng món vay nhiều.
- Cho vay tiêu dùng thường có rủi ro cao hơn cho vay kinh doanh.
- Nhu cầu vay tiêu dùng thường phụ thuộc vào chu kỳ kinh tế.
- Nhu cầu vay tiêu dùng ít co giãn đối với lãi suất hơn so với cho vay kinh doanh.

4
phamthanhhat-buh

2. ĐẶC ĐIỂM

- Mức thu nhập và trình độ học vấn là hai biến số có quan hệ mật thiết với nhu cầu vay.
- Chất lượng thông tin tài chính của khách hàng thường không cao.
- Nguồn trả nợ chủ yếu của người đi vay phụ thuộc vào nhiều yếu tố.
- Cho vay tiêu dùng thường có tài sản bảo đảm.
- Tư cách khách hàng rất quan trọng, quyết định sự hoàn trả của khoản vay.

5
phamthanhhat-buh

3. PHÂN LOẠI

- ❖ **Căn cứ vào mục đích vay**
 - Cho vay tiêu dùng cư trú
 - Cho vay tiêu dùng phi cư trú
- ❖ **Căn cứ vào phương thức hoàn trả**
 - Cho vay tiêu dùng trả góp
 - Cho vay tiêu dùng phi trả góp
 - Cho vay tiêu dùng tuần hoàn

6
phamthanhhat-buh

3. PHÂN LOẠI

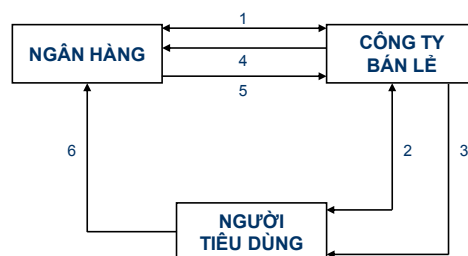
❖ Căn cứ vào nguồn gốc của khoản nợ

- Cho vay tiêu dùng gián tiếp: là hình thức cho vay tiêu dùng trong đó ngân hàng mua lại các khoản nợ phát sinh do công ty bán lẻ đã bán chịu hàng hoá hay dịch vụ cho người tiêu dùng.
- Cho vay tiêu dùng trực tiếp: là hình thức cho vay tiêu dùng trong đó ngân hàng trực tiếp tiếp xúc và cho khách hàng vay cũng như trực tiếp thu nợ từ người này.

7

phanthanhhat-buh

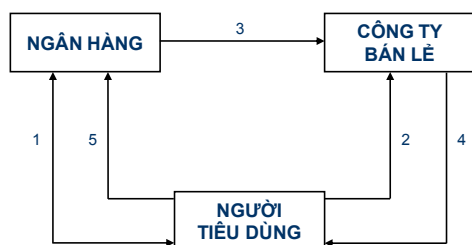
SƠ ĐỒ CHO VAY TIÊU DÙNG GIÁN TIẾP



8

phanthanhhat-buh

SƠ ĐỒ CHO VAY TIÊU DÙNG TRỰC TIẾP



9

phanthanhhat-buh

4. MỘT SỐ SẢN PHẨM

- ❖ Cho vay tiêu dùng trả góp
- ❖ Cho vay thông qua thẻ tín dụng

10

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

❖ **Khái niệm:** Là sản phẩm cho vay tiêu dùng trong đó khách hàng trả nợ (cả gốc và lãi) cho ngân hàng theo những kỳ hạn nhất định trong thời hạn cho vay.

❖ Loại tài sản được tài trợ:

- Giá trị tương đối lớn
- Thời gian sử dụng tương đối lâu dài

11

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

❖ Đối tượng cho vay:

- Chi phí mua nhà, đất
- Chi phí xây dựng, sửa chữa nhà
- Chi phí mua phương tiện đi lại
- Chi phí mua các vật dụng gia đình
- Các chi phí sinh hoạt khác

12

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

❖ Hồ sơ vay vốn:

- Giấy đề nghị vay vốn
- Các giấy tờ pháp lý của khách hàng (CMND, hộ chiếu, hộ khẩu...)
- Các giấy tờ chứng minh các nguồn thu nhập dùng để trả nợ
- Các giấy tờ có liên quan đến khoản vay
- Các giấy tờ liên quan đến bảo đảm tiền vay

13

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

❖ Xác định số tiền cho vay

- Loại tài sản/chí phí: xác định quy mô cho vay
- Chính sách tín dụng của ngân hàng: mức chi trả tối thiểu và mức cho vay tối đa

$$\text{Số tiền cho vay} = \text{Nhu cầu vốn} - \text{Mức chi trả ban đầu} - \text{Vốn khác}$$

Điều kiện:

Mức chi trả ban đầu \geq Mức chi trả tối thiểu

Số tiền cho vay \leq Mức cho vay tối đa

14

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

❖ Xác định thời hạn cho vay

$$\text{Thời hạn cho vay} = \frac{\text{Số tiền cho vay}}{\text{Số tiền trả nợ mỗi kỳ}}$$

❖ Xác định nguồn trả nợ

- Thu nhập của người đi vay
- Thu nhập của những thành viên khác trong gia đình người đi vay
- Tiền thu được từ các nguồn khác của gia đình người đi vay

15

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

❖ Thanh toán định kỳ

- Điều khoản thanh toán: số tiền thanh toán mỗi định kỳ phải phù hợp với khả năng thu nhập

$$\text{Khả năng trả nợ mỗi kỳ} = \text{Thu nhập mỗi kỳ} - \text{Chi tiêu mỗi kỳ} \geq \text{Số tiền trả nợ mỗi kỳ}$$

16

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

- Các phương pháp tính số tiền thanh toán mỗi định kỳ
- ✓ **Phương pháp lãi gộp (phương pháp cộng thêm)**
 - Lãi trả cho một hợp đồng: $L = V * r * n$
 - Số tiền trả định kỳ: 1 phần gốc và 1 phần lãi
 - Trả gốc đều đặn: V/n

17

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

- Trả lãi:
 - + Theo phương pháp đường thẳng: L/n
 - + Theo phương pháp lãi suất hiệu dụng (**Quy tắc 78**). Số 78 là do ta chia 12 tháng ra làm 78 phần, phân bổ lãi như nhau.
- Công thức tính lãi của kỳ thứ t theo quy tắc 78:

$$\frac{L * [n - (t - 1)]}{1 + 2 + \dots + n}$$

18

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

- Lãi suất hiệu dụng (trong phương pháp cộng thêm)

$$r_{hd} = \frac{2 * n * r}{n + 1}$$

Trong đó:

V: tổng vốn gốc của hợp đồng

L: tổng lãi của hợp đồng

r: lãi suất thông báo (lãi suất công bố) một kỳ hạn

r_{hd} : lãi suất hiệu dụng một kỳ hạn

n: số kỳ hạn trả trong thời hạn cho vay

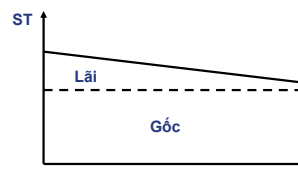
19

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

✓ Phương pháp lãi đơn

- Vốn gốc thanh toán định kỳ đều nhau
- Lãi tính theo dư nợ thực tế



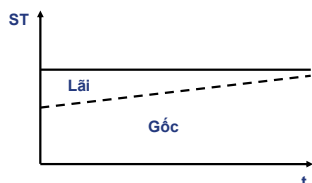
20

phanthanhhat-buh

CHO VAY TIÊU DÙNG TRẢ GÓP

✓ Phương pháp hiện giá

- Số tiền thanh toán định kỳ bằng nhau
- Lãi tính theo dư nợ thực tế



21

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

❖ **Khái niệm:** Cho vay thông qua thẻ tín dụng là sản phẩm cho vay tiêu dùng trong đó khách hàng được phép sử dụng một hạn mức tín dụng trong một thời hạn nhất định bằng cách sử dụng thẻ tín dụng do ngân hàng cấp.

❖ Đối tượng cho vay

- Chi tiêu thường xuyên mang tính chất tuần hoàn
- Chi phí tiêu dùng sinh hoạt cá nhân

22

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

❖ Điều kiện đối với chủ thẻ

- Có thu nhập thường xuyên, ổn định
- Có tài khoản thanh toán tại ngân hàng phát hành thẻ
- Có lịch sử tín dụng tốt
- Có thói quen mua sắm tại những cơ sở chấp nhận thẻ của ngân hàng

23

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

❖ Hạn mức tín dụng

- Hạn mức tín dụng là dư nợ vay cao nhất mà người đi vay bằng thẻ được sử dụng trong thời hạn thẻ.
- Hạn mức tín dụng thường được cấp dựa vào mức thu nhập hàng tháng của khách hàng.

24

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

- ❖ **Tài khoản sử dụng**
- ❖ **Ngày điều chỉnh (ngày in sao kê/ ngày chốt số dư):** ngày kết toán khoản vay trong tháng của chủ thẻ (VD: ngày 25 hàng tháng)
- ❖ **Thời hạn thanh toán:** khoảng thời gian sau ngày điều chỉnh cho phép chủ thẻ thanh toán khoản vay trước khi ngân hàng xác định số dư nợ chịu lãi (VD: 15 ngày)

25

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

- ❖ **Ngày thanh toán:** hạn cuối cùng cho phép chủ thẻ thanh toán khoản vay trong kỳ trước khi ngân hàng xác định số dư nợ chịu lãi.
 - Nếu thanh toán hết toàn bộ dư nợ trước hoặc vào ngày thanh toán thì không phải trả lãi cho số dư đó
 - Nếu thanh toán bằng hoặc vượt mức tối thiểu (nhưng chưa thanh toán hết dư nợ) thì dư nợ còn lại chịu lãi trong hạn
 - Nếu thanh toán thấp hơn mức tối thiểu thì phần nhỏ hơn mức tối thiểu chịu lãi quá hạn, phần còn lại chịu lãi trong hạn

26

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

- ❖ **Số tiền thanh toán (Khoảng thanh toán):**

Số tiền thanh toán tối thiểu \leq Số tiền thanh toán \leq Số dư nợ cuối kỳ

- ❖ **Phương thức thanh toán:** tiền mặt/chuyển khoản
 - Thanh toán trực tuyến
 - Thanh toán tại máy ATM
 - Thanh toán tại ngân hàng
 - Thanh toán tự động...

27

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

- ❖ **Cách tính lãi:** lãi tính theo phương pháp tích số, trên cơ sở hàng ngày
- ❖ **Thời điểm tính lãi và số tiền tính lãi**
 - Giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ: bắt đầu từ ngày thanh toán cho dư nợ chưa được thanh toán. Có áp dụng thời hạn miễn lãi.
 - Giao dịch rút tiền mặt và tương đương (chuyển tiền, mua ngoại tệ, mua séc du lịch...): bắt đầu từ ngày thực hiện giao dịch cho toàn bộ giá trị giao dịch. Không áp dụng thời hạn miễn lãi.

28

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

- ❖ **Các loại phí phải trả**
 - **Phí phát hành:** là khoản phí phát sinh khi khách hàng đề nghị phát hành thẻ.
 - **Phí thường niên:** là khoản phí chủ thẻ phải trả hàng năm để sử dụng các tiện ích của thẻ.
 - **Phí thanh toán trễ hạn:** nếu đến hạn thanh toán chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu thì chủ thẻ sẽ chịu mức phí thanh toán trễ hạn tính trên số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán.

29

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

- **Phí sử dụng vượt hạn mức:** là khoản phí phát sinh do số dư nợ vượt hạn mức tín dụng đã quy định.
- **Phí rút tiền mặt:** là khoản phí phát sinh khi chủ thẻ thực hiện giao dịch rút tiền mặt hoặc các giao dịch được xem như giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ (VD: mua séc du lịch, mua ngoại tệ...)
- **Phí khác:** phí thay đổi hạn mức, phí cấp bản sao chứng từ giao dịch, phí chuyển đổi tiền tệ, phí thay thế thẻ theo yêu cầu...

30

phanthanhhat-buh

CHO VAY THÔNG QUA THẺ TÍN DỤNG

❖ Các vấn đề khác

- Thay thế thẻ
- Gia hạn thẻ
- Chấm dứt, thu hồi thẻ